TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 24/2019/HSST
Ngày 18/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Tráng A Tếnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Điêu Chính Thuyên; Ông Hoàng Hùng

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Việt H, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1988, Quê quán: xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không.

Bố đẻ không xác định được.

Mẹ: Đỗ Thị H, sinh năm 1954, nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Vợ, con chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 08/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 32 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 3 năm 2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lừ Minh K, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1999, nơi ĐKHKTT: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp 10/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông Lừ Văn S, sinh năm 1975 và bà Điêu Thị L, sinh năm 1977, vợ: Lương Thị Hải Y, sinh năm 2000, đều trú tại bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 03 năm 2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lừ Văn S, sinh năm 1975, Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 11 tháng 03 năm 2019 Lừ Minh K nhắn tin qua mạng facebook cho Đỗ Việt H với nội dung "anh đang ở đâu" ? một lúc sau Đỗ Việt H nhắn tin qua điện thoại trả lời đang ở nhà, có đi chơi huyện T không? *" ý nói có đi mua ma túy không"* Lừ Minh K trả lời có, rồi lấy xe máy HONDA (Win) BKS 26B1 - 18229 chở H đi mua ma túy, nhưng đi đến nửa đường do K đau bụng nên đã đổi lái cho H tiếp tục điều khiển đi đến đường rẽ vào bản T, H dừng xe và đưa 01 tờ tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* cho K đi mua ma túy, đưa tiền xong K đi bộ vào bản T, khi đang đi cách vị trí dừng xe khoảng 10m thì gặp một người đàn ông gạ bán ma túy cho K, K nhất trí và mua được 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, sau khi mua xong K đi bộ về chỗ H đang đứng đợi và nói mua được ma túy rồi, H điều khiển xe máy chở K về huyện Q, đang trên đường về đến địa phận bản C, xã C, huyện Q thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói ma túy được gói giấy bạc màu vàng có tổng khối lượng là 0,2 gam, kết luận giám định là chất ma túy, loại chất heroin, và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA (Win) BKS 26B1 - 18229.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSQN ngày 28/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố các bị cáo Lừ Minh K và Đỗ Việt H về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Việt H từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lừ Minh K từ 14 đến 18 tháng tù

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu

01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Lừ Minh K và Đỗ Việt H gồm 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Đề nghị trả cho ông Lừ Văn S 01 xe máy nhãn hiệu HONDA (Win) biển kiểm soát 26B1 - 182.29, số khung MH1HABA1XVK001293, số máy HABAE1001222 xe đã qua sử dụng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án, Xét thấy các bị cáo đều là người trên 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đúng theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đối với các bị cáo.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Quỳnh Nhai lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 11/03/2019 đối với các bị cáo Lừ Minh K và Đỗ Việt H cùng toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng các bị cáo K và H khai nhận là heroin, có tổng khối lượng là 0,2 gam.

Tại bản kết luận giám định số 581/KLMT ngày 13/03/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu A1 trong vụ án Lừ Minh K và Đỗ Việt H là chất ma túy, loại chất heroin.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận do bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên Lừ Minh K nhắn tin hỏi Đỗ Việt H đang ở đâu, thì Đỗ Việt H đã trả lời là đang ở nhà và chủ động nhắn tin rủ Lừ Minh K đi mua ma túy về sử dụng, được Lừ Minh K nhất trí và lấy xe máy của gia đình đi chở Đỗ Việt H đi mua ma túy tại bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, trên đường đi đến bản T, xã T, Đỗ Việt H đã đưa 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* cho Lừ Minh K đi mua được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* với mục đích mang về sử dụng cho bản thân các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lừ Minh K và Đỗ Việt H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 5 năm, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng,

[3] Xét tính chất vụ án. Các bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua ma túy với mục đích mang về sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

- Đối với bị cáo Đỗ Việt H sau khi được Lừ Minh K hỏi bị cáo đang ở đâu, Đỗ Việt H đã trả lời bằng tin nhắn điện thoại và rủ Lừ Minh K đi mua ma túy, đồng thời là người cung cấp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* cho Lừ Minh K đi mua ma túy. Năm 2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 32 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mạc dù đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 bộ luật hình sự, nhưng xét nhân thân bị cáo là xấu, buộc bị cáo Đỗ Việt H phải chịu trách nhiệm với vai trò chủ mưu khởi xướng cầm đầu trong vụ án.

- Đối với bị cáo Lừ Minh K khi được Đỗ Việt H nhắn tin rủ đi mua ma túy, K đã nhất trí và điều khiển xe máy của gia đình đi đón Đỗ Việt H cùng đi mua ma túy, do vậy buộc bị cáo Lừ Minh K phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc chất ma túy, các bị cáo khai mua của một người không biết họ tên và địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Nhai không có cơ sở xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo Đỗ Việt H sử dụng nhắn tin rủ Lừ Minh K đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy trên đường về bị cáo đã làm rơi dọc đường không tìm được, cần chấp nhận.

Đối với việc bị cáo Lừ Minh K nhắn tin cho Đỗ Việt H là nhắn tin trên mang qua máy tại quán game, máy bị cáo sử dụng nhắn tin không thuộc quyền sở hữu của bị cáo, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q không tiến hành thu giữ là có căn cứ.

[4] Vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ trong vụ án 0,2 gam đã lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định không hoàn lại, số vật chứng còn lại là 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Lừ Minh K và Đỗ Việt H gồm 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, xét là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA (Win) biển kiểm soát 26B1 - 182.29, số khung MH1HABA1XVK001293, số máy HABAE1001222 xe đã qua sử dụng, các bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nhưng qua điều tra xác minh là xe máy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lừ Văn S (Bố của bị cáo Lừ Minh K), khi các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội ông S không biết. Tại phiên tòa ông Lừ Văn S đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho ông S, xét việc xin lại xe máy của ông S là có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lừ Minh K và Đỗ Việt H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 03 năm 2019

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lừ Minh K 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 03 năm 2019

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Lừ Minh K và Đỗ Việt H gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Trả lại cho ông Lừ Văn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA (Win) biển kiểm soát 26B1 – 182.29, số khung MH1HABA1XVK001293, số máy HABAE1001222 xe đã qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Lừ Minh K và Đỗ Việt D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Quỳnh Nhai;
- Chi cục THA huyện Quỳnh Nhai;
- CA huyện Quỳnh Nhai;
- Trại giam;
- Người liên quan;
- Bị cáo + Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tếnh